TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-PT
Ngày: 11-3-2019
V/v: "Tranh chấp đòi chia thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Văn Ý
2/ Ông Phạm Công Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên cao cấp VKSND cấp cao tại Tp.HCM tham gia phiên tòa.

Ngày 11/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 227/2018/TLPT-DS ngày 18/7/2018 về việc: *"Tranh chấp đòi chia thừa kế quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118/2019/QĐPT-DS ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn:
1/ Ông Đào Văn Th (Đào Huỳnh Th), sinh năm 1954 (có mặt)
2/ Anh Đào Hoàng S, sinh năm 1982 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:
Luật sư Đinh Thanh Triển - Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thu S**, sinh năm 1950 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Uỷ ban nhân dân huyện ĐD (vắng mặt)

2/ Bà Đào Thị C, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KM, xã HR, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

3/ Đào Kim C1, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: 9 NT, khóm 4, phường 9 thành phố CM, tỉnh Cà Mau

4/ Đào Nhựt D, sinh năm 1978 (Có mặt)

5/ Cụ Huỳnh Thị N, sinh năm 1932 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: ông Đào Văn T và ông Đào Hoàng S là nguyên đơn trong vụ án dân sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía nguyên đơn ông Đào Văn T, ông Đào Hoàng S trình bày:

Cụ Đào Văn H có hai người vợ:

Người vợ thứ nhất cụ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1919 (Chết không rõ thời gian). Cụ Ch và cụ H có 01 người con tên Đào Mỹ X, sinh năm 1943 (Chết năm 2014), bà X có 06 người con: Phạm Văn Th, Phạm Thị H, Phạm Thành S, Phạm Kim H, Phạm Lê X và Phạm Thành T.

Người vợ thứ hai là cụ Huỳnh Thị N, cụ N và cụ H có 04 người con: Đào Văn N (Chết 2003) Đào Thị C, Đào Văn K (Chết 2016) và Đào Văn T. Ông N có hai người con là Đào Kim C1 và Đào Nhật D; Ông K có 04 người con là Đào Hoàng S, Đào Trúc L, Đào Văn H và Đào Văn U.

Cụ H chết vào năm 2008, khi chết không để lại di chúc, cụ H có phần đất diện tích 210m^2 tọa lạc: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Năm 1975, cụ H cho Uỷ ban nhân dân xã TA (Nay là xã QP) mượn làm chợ cá. Trước đây cụ H có ủy quyền cho ông N xin lại đất, năm 2003 ông N chết, cụ H tiếp tục ủy quyền cho ông K nhận đất và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng xảy ra tranh chấp với bà Nguyễn Thu S vì bà S cho rằng đất của ông N chồng bà, vụ việc tranh chấp kéo dài nên ông K không làm quyền sử dụng được. Sau đó, bà S cất nhà trên đất thì bên nguyên đơn ngăn cản và phát hiện bà S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thu S, công nhận phần đất trên là di sản do cụ H để lại và yêu cầu chia di sản cho các hàng thừa kế theo pháp luật.

Theo đơn và lời khai của phía bị đơn bà Bùi Thu S trình bày:

Nguồn gốc đất là của cụ Lê Thị X (chết năm 1982) cho ông Đào Văn N (ông N là cháu nội cụ X) vì ông N sống với cụ X thời gian dài, trong khi đó cụ Đào Văn H (cha ông N) bỏ đi nơi khác từ năm 1957 sinh sống. Ông N và cụ X sử dụng phần đất này từ năm 1959, sau đó ông N cho Uỷ ban nhân dân xã TA làm chợ cá vào năm 1980. Do hoàn cảnh khó khăn ông N xin lại phần đất này. Nay không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Đào Kim C1 và anh Đào Nhựt D thống nhất với lời trình bày của bà S và không có ý kiến gì thêm.

Cụ Huỳnh Thị N, bà Đào Thị C yêu cầu công nhận phần đất tranh chấp là di sản của Cụ Đào Văn H và chia thừa kế theo pháp luật, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Sáu.

Phía Uỷ ban nhân dân huyện ĐD trình bày: Tại Công văn số 176/BC.UBND ngày 06/03/2018 xác định: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Đào Văn H nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Văn H, sau đó cho xã TA (Nay là xã QP) mượn. Năm 2002, do già yếu nên cụ H ủy quyền cho ông Đào Văn N đòi lại đất. Khi xã tiến hành trả đất thì ông N bị bệnh nên bà Nguyễn Thu S vợ ông N nhận đất, kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S là đúng theo quy định của pháp luật, tại thời cấp quyền sử dụng đất cho bà S không có xảy ra tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2018/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Đào Văn T (Đào Huỳnh T) và Đào Hoàng S; không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Huỳnh Thị N và bà Đào Thị C về việc:

Yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 210m^2 tọa lạc tại ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là di sản của cụ Đào Văn H và chia thừa kế theo pháp luật.

Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp mà Uỷ ban nhân dân huyện ĐD đã cấp cho bà Nguyễn Thu S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/3/2018, phía nguyên đơn có làm đơn kháng cáo nêu lý do:

Bả án sơ thẩm gây thiệt hại quyền lợi của nguyên đơn, đề nghị phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Phía bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM đã thụ lý và giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa phúc thẩm những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của phía nguyên đơn làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng giải quyết và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là: *"Tranh chấp đòi chia thừa kế quyền sử dụng đất" và "Tranh chấp đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".*

Mà cụ thể là nguyên đơn đòi chia thừa kế diện tích đất 210m^2 tọa lạc tại ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau đã cấp giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thu S.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 26, 34, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ Luật dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật đất đai và các quy định hướng dẫn áp dụng đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng các quan hệ tranh chấp trên và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn, phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều khai nhận cụ Đào Văn H có các người vợ gồm:

Người vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1919 (Chết không rõ thời gian). Cụ Ch và cụ Hai có 01 người con tên Đào Mỹ X, sinh năm 1943 (Chết năm 2014), bà X có 06 người con: Phạm Văn T, Phạm Thị H, Phạm Thành S, Phạm Kim H, Phạm Lê X và Phạm Thành T.

Người vợ thứ hai: Bà Huỳnh Thị N, cụ N và cụ H có 04 người con: Đào Văn N (Chết 2003) Đào Thị C, Đào Văn K (Chết 2016) và Đào Văn Th. Ông N có hai người con là Đào Kim C1 và Đào Nhật D; Ông K có 04 người con là Đào Hoàng S, Đào Trúc L, Đào Văn H và Đào Văn U.

Người vợ thứ ba: Bà Nguyễn Thị T, có hai người con không rõ họ tên.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai trước đây của các bên đương sự là ông H chỉ có hai người vợ là bà Ch và bà N, riêng người vợ thứ ba là bà T các bên đương sự không khai báo, nên cấp sơ thẩm không thu thập các chứng cứ liên quan đến bà T là người liên quan đến yêu cầu chia thừa kế, lỗi này không phải của cấp sơ thẩm.

Do việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không có điều kiện để bổ sung, nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Cụ thể: Thu thập yêu cầu và ý kiến của phía bà T và các con bà T với ông H, xác minh nguồn gốc đất của ông H, xác minh nội dung tờ ủy quyền ngày 04/8/1999 của ông H cho ông Đào Văn N làm chủ quyền thừa kế đất.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được cấp sơ thẩm quyết định khi thụ lý giải quyết lại vụ án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Hủy án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được cấp sơ thẩm quyết định khi thụ lý giải quyết lại vụ án.

3/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT, hoàn lại cho phía nguyên đơn ông Đào Văn T, Đào

Hoàng S mỗi người số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo các biên lai thu số 00021 và 00020 ngày 30/3/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại TP.HCM (1);
– TAND tỉnh Cà Mau (1);
– Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
– Các đương sự;
– Lưu: HS, VT, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN